TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày 20/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Yến.

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn S- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh- Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân tỉnh Bắc Giang; Tòa án nhân dân huyện Lục Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 29/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST- HS ngày 05/02/2024, đối với bị cáo:

Vi Văn S, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Vi Văn L (đã chết) và con bà Hoàng Thị L; vợ: Hà Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: Bản án số 06/2021/HSST ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, về tội "Trộm cắp tài sản". Bản án số 91/2021/HSST ngày 27/9/2021, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 12 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 06 buộc bị cáo chấp hành chung 02 bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2023. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/11/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1- Ông Lô Văn C, sinh năm 1959. Có mặt.

2- Bà Ngọc Thị P, sinh năm 1961. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978. Có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

1-Bà Ngọc Thị N, sinh năm 1963. Có mặt.

2-Bà Ngọc Thị D, sinh năm 1957. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vi Văn S, sinh năm 1999, trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là đối tượng có 02 tiền án, về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do biết nhà ông Lô Văn C, sinh năm 1959 trú tại thôn H, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (là họ hàng) có nuôi 01 con trâu đực trưởng thành nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 02 giờ ngày 27/03/2023, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát (BKS) 98B1- 457.87 đến nhà ông C. Khi S đi đến cách cổng nhà ông C khoảng 120m thì S đỗ xe rồi đi bộ đến khu vực chuồng trâu của gia đình ông C. S thấy 01 con trâu đực trưởng thành được buộc dây chạc cố định trong chuồng, S đi đến tháo thanh gỗ chắn cửa chuồng rồi dùng bật lửa đốt đứt dây chạc buộc trâu. Sau đó, S dắt trâu ra khỏi chuồng rồi ngồi lên xe nổ máy điều khiểu xe kéo dắt trâu phía sau. Do chưa tìm được chỗ tiêu thụ nên S dắt trâu về buộc tại khu vực cánh đồng thôn Trại Đáng, xã T, huyện Lục Nam và về nhà ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, S nghĩ việc trộm cắp bị phát hiện nên đã kể lại việc S trộm cắp trâu của nhà ông C cho bà Ngọc Thị D, sinh năm 1959, bà Ngọc Thị N, sinh năm 1963, chị Hoàng Thị L, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn C, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang biết. Sau đó, S bảo bà D vị trí S buộc trâu để bà D báo cho gia đình ông C đến lấy trâu về. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vi Văn S đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 27/03/2023, ông Lô Văn C làm đơn trình báo. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu chăn nuôi của gia đình ông Lô Văn C ở thôn H, xã T, huyện Lục Nam thu giữ 01 đoạn dây chạc buộc ở ô thoáng chuồng trâu nhà ông C, một đầu dây chạc có vết than hóa.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã T, huyện Lục Nam kiểm tra, phát hiện tại cánh đồng thôn Trại Đáng, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có 01 con trâu đực trưởng thành, trọng lượng khoảng 400-500kg được buộc dây, Cơ quan điều tra đã thu giữ và tiến hành làm việc với ông Lô Văn C và bà Ngọc Thị P, sinh năm 1961, trú tại thôn H, xã T, huyện Lục Nam,

tỉnh Bắc Giang, kết quả: Ông C và bà P xác định con trâu trên chính là con trâu của gia đình bị mất vào rạng sáng ngày 27/3/2023. Cơ quan điều tra đã bàn giao tài sản trên cho ông C quản lý, chăm sóc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 06/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 con trâu đực trưởng thành, khoảng 04 năm tuổi, có trọng lượng 398 kg, có giá trị là 27.860.000 đồng.

Quá trình điều tra, do thời hạn điều tra đã hết mà chưa xác định được bị can nên ngày 07/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 16/11/2023, Vi Văn S đã đến Công an huyện Lục Nam đầu thú. Cơ quan điều tra đã cho bị cáo Vi Văn S chỉ vị trí trộm cắp và nơi cất giấu trâu, thực nghiệm lại hành vi trộm cắp trâu, kết quả: S diễn tả lại hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, hiện trường và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình chỉ, xác định vị trí cất giấu tài sản, Cơ quan điều tra thu giữ 01 cọc gỗ dài 65cm, một đầu nhọn tại cánh đồng thuộc thôn Trại Đáng, xã T, huyện Lục Nam.

Cáo trạng số 13/CT- VKS ngày 26/01/2024 của VKSND huyện Lục Nam đã truy tố Vi Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND huyện Lục Nam thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38- BLHS, xử phạt Vi Văn S từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2023.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây chạc, 01 cọc gỗ.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 27/3/2023, tại khu vực chuồng nuôi của gia đình ông Lô Văn C và bà Ngọc Thị P ở thôn H, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, Vi Văn S đã có hành vi trộm cắp 01 con trâu đực trưởng thành, trọng lượng 398 kg của gia đình ông C. Trị giá tài sản mà S trộm cắp là 27.860.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội "trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Vi Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 – Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Trong vụ án này bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 27.860.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị tòa án xét xử hình sự về tội "Trộm cắp tài sản".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự, vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điền 329 – Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[7] Về vật chứng, đồ vật liên quan vụ án: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu S vàng bạc đen, BKS 98B1-457.87 bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Hoàng Thị L (là mẹ của S), chị L không biết việc S lấy xe để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là có căn cứ.

Đối với 01 đoạn dây chạc, 01 cọc gỗ, có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vi Văn S 03 (ba) năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/11/2023.

(2) Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47- BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106- BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn dây chạc một đầu dây chạc có vết than hóa; 01 cọc gỗ dài 65cm, một đầu nhọn.

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam*).

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Vi Văn S phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 - BLTTHS. Báo cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Lục Nam;
-CCTHADS huyện Lục Nam;
-Cơ quan CSĐT CA. huyện Lục Nam;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp